

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ, TỈNH THÁI NGUYÊN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:* Bà Mai Thị Hồng Thái
- *Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Ông Lê Thanh Hải
2. Bà Nguyễn Thị Diễm Hằng
- *Thư ký phiên toà:* Bà Lô Thị Lệ Hoài - Thư ký Toà án nhân dân huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.
- *Đại T Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ tham gia phiên toà:* Bà Lê Thị Tuyết Chinh - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 5 năm 2023, Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên mở phiên tòa trực tuyến tại 02 điểm cầu gồm: Điểm cầu trung tâm tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên và điểm cầu thành phần tại Nhà tạm giữ Công an huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên, để xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 31/2023/TLST - HS ngày 13 tháng 4 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 38/2023/QĐXXST - HS ngày 18 tháng 5 năm 2023 đối với :

1. Bị cáo: Họ và tên: **Đặng Văn N**, tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam. Sinh ngày: 14 tháng 4 năm 1985; Nơi cư trú: Xóm TL, xã VL, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 9/12; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Con ông: Đặng Văn S (đã chết); Con bà: Nguyễn Thị M, sinh năm 1945; Vợ, con: Chưa có. Gia đình có 04 anh em, bị cáo là con thứ ba trong gia đình;

- Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 06/01/2023 đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ của Công an huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

(Có mặt tại phiên tòa)

2. Người chứng kiến: Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1961; Nơi cư trú: xóm TL, xã VL, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

(Vắng mặt)

Những người tiến hành tố tụng tại điểm cầu thành phần Nhà tạm giữ Công an huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên:

1. Ông Nguyễn Nam Thái – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

Những người tham gia tố tụng khác tại điểm cầu thành phần:

1. Ông Lý Văn Tùng

2. Ông Nguyễn Văn Mạnh, là cán bộ Đội thi hành án Hình sự và Hỗ trợ tư pháp - Công an huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09 giờ 00 phút ngày 06/01/2023, tổ công tác thuộc Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an huyện Đ phối hợp cùng Công an xã VL tiến hành tuần tra, kiểm soát tại khu vực xóm TL, xã VL, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên, phát hiện Đặng Văn N đang có biểu hiện liên quan đến ma túy. Tiến hành kiểm tra đối với N, tổ công tác phát hiện, thu giữ trong túi quần phía trước bên phải N đang mặc 02 (hai) gói nhỏ bằng giấy bạc màu trắng, bên trong chứa chất bột màu trắng nghi là Heroine (N khai là Heroine của N). Tổ công tác tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với N và thu giữ, niêm phong vật chứng theo quy định (BL 14-15). Cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của N, kết quả: Không phát hiện thu giữ đồ vật gì (BL 19-20).

Tiến hành cân xác định khối lượng số chất bột màu trắng thu giữ của N là: **0,184 gam** (lấy toàn bộ làm mẫu gửi giám định ký hiệu: A1) (BL 34).

Tại bản kết luận giám định số 230/KL-KTHS ngày 14/01/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên, kết luận: Mẫu chất bột màu trắng trong phong bì ký hiệu A1 gửi giám định là chất ma túy, **loại Heroine**; khối lượng là 0,184 gam (BL 36).

Tại Cơ quan điều tra, Đặng Văn N khai nhận: Bản thân N sử dụng và nghiện ma túy Heroine từ năm 2008 đến nay. Khoảng 07 giờ phút ngày 06/01/2023, N một mình đi bộ từ nhà đến khu vực cầu Khe Quân, thuộc xóm Khe Quân, xã VL, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên tìm mua ma túy về sử dụng cho bản thân. Tại đây, N gặp 01 người đàn ông lạ mặt khoảng 35 tuổi (không rõ họ tên, địa chỉ) và hỏi: “Anh có không để cho em 200” (ý N hỏi mua 200.000đ tiền ma túy). Người đàn ông đồng ý bán và nhận 200.000đ rồi đưa cho N 02 (hai) gói giấy bạc màu trắng, bên trong là Heroine sau đó N cất vào túi quần phía trước bên phải mình đang mặc rồi đi về. Khi đến khu vực xóm TL, xã VL, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên thì bị tổ công tác Công an huyện Đ phát hiện bắt quả tang và thu giữ vật chứng như đã nêu trên.

Vật chứng của vụ án gồm: - 02 phong bì niêm phong ký hiệu A1 và LK được bảo quản theo quy định. Hiện toàn bộ số vật chứng trên được Công an huyện Đ chuyển sang Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ nhập kho vật chứng chờ xử lý.

Tại bản cáo trạng số 35/CT-VKSĐH, ngày 11 tháng 4 năm 2023, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên đã truy tố Đặng Văn N về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Đặng Văn N khai nhận rõ hành vi phạm tội như lời khai tại cơ quan điều tra và bản cáo trạng mô tả. Bị cáo thừa nhận việc truy tố, xét xử là đúng người, đúng tội, không oan.

Tại phiên tòa, đại T Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ sau khi phân tích nội dung vụ án, đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội, nhân thân của bị cáo đã giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Đặng Văn N phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- Đề nghị HĐXX: Áp dụng: điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo **Đặng Văn N từ 18 đến 24 tháng tù**. Không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo;

Về vật chứng: áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu tiêu hủy vật chứng được niêm phong trong 02 phong bì A1, LK.

Về án phí: áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 31/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo phải chịu 200.000đ án phí Hình sự sơ thẩm nộp vào Ngân sách nhà nước. Bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Trong phần tranh luận, bị cáo không có ý kiến tranh luận gì với bản luận tội của vị đại T Viện Kiểm sát đề nghị.

Trong lời nói sau cùng trước khi Hội đồng xét xử nghị án, bị cáo nhận thấy hành vi của mình là vi phạm pháp luật và xin Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất để sớm được trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Đ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Tại phiên tòa Hội đồng xét xử, Thư ký, Kiểm sát viên tiến hành tố tụng chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố

tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa là khách quan, phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người chứng kiến, phù hợp với biên bản phạm tội quả tang, vật chứng thu được, kết luận giám định và các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ xác định:

Hồi 09 giờ 15 phút ngày 06/01/2023, tại xóm TL, xã VL, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên, Đặng Văn N đang có hành vi tàng trữ trái phép **0,184 gam** Heroine để sử dụng cho bản thân thì bị Cơ quan Công an phát hiện, bắt quả tang và thu giữ vật chứng có liên quan. Hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Nội dung điều luật quy định như sau:

“ 1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

.....

c) Heroine.... có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;...”

Bản cáo trạng số 35/CT-VKSDH, ngày 11/4/2023 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên đã truy tố để xét xử đối với bị cáo Đặng Văn N về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, biết rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước, ảnh hưởng đến chính sức khỏe của bị cáo, gây mất an ninh, trật tự tại địa phương, là nguyên nhân dẫn đến nhiều loại tội phạm khác. Bị cáo phải chịu trách nhiệm về hành vi phạm tội của mình. Bị cáo không có tiền án, tiền sự, trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo khai báo thành khẩn, tỏ ra ăn năn hối cải. Vì vậy bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự.

[4] Về hình phạt: Căn cứ vào tính chất, mức độ hành vi phạm tội, sau khi xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân đối với bị cáo. Hội đồng xét xử thấy cần áp dụng hình phạt tù tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo để cải tạo, giáo dục bị cáo và răn đe phòng ngừa chung để

bị cáo thấy được sự nghiêm khắc của pháp luật, biết tu dưỡng rèn luyện bản thân để trở thành người có ích cho xã hội.

- Về hình phạt bổ sung: bị cáo là người nghiện ma túy, qua điều tra xác minh lời khai tại phiên tòa không có tài sản, không có thu nhập, nên không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[5]Về biện pháp ngăn chặn: Cần áp dụng Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự. Quyết định tạm giam bị cáo Đặng Văn Sơn 45 ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

[6]Về vật chứng: Đối với 02 phong bì niêm phong kí hiệu A1 và LK là số ma túy thu giữ của bị cáo còn lại sau giám định không có giá trị và giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

[7]Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[8]Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

[9] Các vấn đề khác: Về nguồn gốc số ma túy Heroine bị thu giữ bị cáo khai mua 200.000 đồng của một người đàn ông khoảng 35 tuổi tại khu vực cầu Khe Quân, thuộc xóm Khe Quân, xã VL, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên do N không xác định được họ tên, lai lịch, địa chỉ của người đàn ông trên nên cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ không có cơ sở điều tra, làm rõ để xử lý.

Xét đề nghị của Đại T Viện Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ, phù hợp pháp luật cần chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: điểm c khoản 1 Điều 249 ; Điều 38; Điều 47; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

- Các Điều 106, 136, 329, 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự;
- Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015
- Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố: Bị cáo **Đặng Văn N** phạm tội “ *Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Xử phạt: Bị cáo **Đặng Văn N 18(Mười tám)** tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày **06/01/2023**.

- Quyết định tiếp tục tạm giam bị cáo Đặng Văn N 45 (bốn mươi lăm) ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

* *Về hình phạt bổ sung:* Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

2. Xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy: 02 (hai) phong bì niêm phong còn nguyên vẹn kí hiệu A1, LK.

(Tình trạng vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng ngày 24/4/2023 giữa Công an huyện Đ với Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên).

3. Án phí: Buộc bị cáo Đặng Văn N phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm nộp vào Ngân sách Nhà nước.

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- Sở Tư pháp tỉnh Thái Nguyên
- VKSND huyện Đ;
- Công an huyện Đ;
- Chi cục THADS huyện Đ;
- UBND xã VL, huyện Đ;
- Bị cáo; Người có QLNVLQ;
- Lưu: Hồ sơ, bộ phận Hình sự .

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

ĐÃ KÝ

Mai Thị Hồng Thái

